



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
-----000-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BẢO GIÁ CỐNG RUNG - ÉP KHU VỰC: Tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi:

To:

Tel:

Email:

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước chế tạo theo công nghệ Rung ép như sau:

NO.	LOẠI ỐNG CỐNG DÀI 2.5-3.0M	ĐƠN GIÁ (đ/md)			GỖI CỐNG (đ/cái)	JOINT (đ/cái)
		THÁP-T	TIÊU CHUẨN-TC	CAO-C		
1	Cống rung - ép D300 d5cm	428,000	434,000	-	113,000	41,000
2	Cống rung - ép D400 d5.5cm	521,000	540,000	554,000	123,000	53,000
3	Cống rung - ép D500 d6cm	654,000	690,000	714,000	152,000	62,000
4	Cống rung - ép D600 d7cm	797,000	866,000	903,000	249,000	72,000
5	Cống rung - ép D700 d8cm	1,194,000	1,254,000	1,329,000	288,000	84,000
6	Cống rung - ép D800 d8cm	1,283,000	1,410,000	1,601,000	339,000	93,000
7	Cống rung - ép D900 d9cm	1,695,000	1,991,000	2,150,000	407,000	105,000
8	Cống rung - ép D1000 d10cm	1,871,000	2,178,000	2,370,000	435,000	198,000
9	Cống rung - ép D1200 d12cm	3,084,000	3,398,000	3,546,000	684,000	240,000
10	Cống rung - ép D1500 d14cm	4,634,000	5,084,000	5,234,000	923,000	288,000
11	Cống rung - ép D1800 d16cm	5,591,000	6,941,000	7,241,000	1,586,000	342,000
12	Cống rung - ép D2000 d18cm	6,795,000	7,995,000	8,595,000	1,820,000	378,000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Đồng Tháp.
 - Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống BTCT do Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống Rung ép tự động được nhập toàn bộ của Mỹ. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê Tông cống Mác 300.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Cống tròn BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Gõri cống được sản xuất theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo TCVN 10799:2015. Bê tông gổri Mác 250.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
-----000-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CÔNG LY TÂM KHU VỰC: Tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước chế tạo theo phương pháp ly tâm kết hợp rung như sau:

NO.	LOẠI ỐNG CỐNG DÀI TỪ 3-4M	ĐƠN GIÁ (đ/md)			GÓI CỐNG (đ/cái)	JOINT (đ/cái)
		THÁP-T	TIÊU CHUẨN-TC	CAO-C		
1	Cống ly tâm D300 d5cm	486,000	492,000	-	168,000	41,000
2	Cống ly tâm D400 d5cm	588,000	612,000	629,000	183,000	53,000
3	Cống ly tâm D500 d6cm	746,000	783,000	810,000	233,000	62,000
4	Cống ly tâm D600 d6cm	870,000	959,000	1,047,000	327,000	72,000
5	Cống ly tâm D700 d8cm	1,310,000	1,371,000	1,448,000	387,000	84,000
6	Cống ly tâm D800 d8cm	1,383,000	1,517,000	1,718,000	449,000	93,000
7	Cống ly tâm D900 d9cm	1,886,000	2,219,000	2,391,000	537,000	105,000
8	Cống ly tâm D1000 d9cm	2,105,000	2,442,000	2,645,000	572,000	198,000
9	Cống ly tâm D1200 d12cm	3,510,000	3,837,000	3,992,000	863,000	240,000
10	Cống ly tâm D1250 d12cm	3,666,000	4,025,000	4,481,000	900,000	246,000
11	Cống ly tâm D1500 d14cm	5,181,000	5,706,000	5,934,000	1,178,000	288,000
12	Cống ly tâm D1800 d16cm	6,563,000	7,998,000	8,297,000	1,586,000	342,000
13	Cống ly tâm D2000 d18cm	7,902,000	9,110,000	9,743,000	1,820,000	378,000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Đồng Tháp.
 - Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống BTCT do Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống quay Ly Tâm. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê Tông cống Mác 300.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Cống tròn BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Gói cống được sản xuất theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo TCVN 10799:2015. Bê tông gói Mác 250.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

-----000-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----000-----

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CÔNG HỘP RUNG - LỖI

KHU VỰC: Tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước hình hộp chế tạo theo công nghệ Rung lỗi như sau:

NO.	LOẠI CÔNG DÀI 1.2M	ĐƠN GIÁ (đ/mđ)	JOINT (đ/cái)	Ghi chú
1	Cống hộp 0.7 x 0.7 m	3,447,000	164,000	
2	Cống hộp 0.8 x 0.8 m	3,803,000	165,000	
3	Cống hộp 0.9 x 0.9 m	4,742,000	209,000	
4	Cống hộp 1.0 x 1.0 m	4,872,000	231,000	
5	Cống hộp 1.0 x 1.5 m	7,284,000	231,000	
6	Cống hộp 1.2 x 1.2 m	5,585,000	270,000	
7	Cống hộp 1.3 x 1.3 m	7,464,000	312,000	
8	Cống hộp 1.4 x 1.0 m	7,199,000	312,000	
9	Cống hộp 1.4 x 1.4 m	7,919,000	312,000	
10	Cống hộp 1.5 x 1.5 m	8,396,000	330,000	
11	Cống hộp 1.5 x 1.8 m	10,778,000	405,000	
12	Cống hộp 1.5 x 2.0 m	11,649,000	405,000	
13	Cống hộp 1.6 x 1.6 m	8,727,000	359,000	
14	Cống hộp 1.6 x 2.0 m	11,310,000	405,000	
15	Cống hộp 2.0 x 1.6 m	11,402,000	405,000	
16	Cống hộp 1.8 x 1.8 m	12,465,000	408,000	
17	Cống hộp 2.0 x 2.0 m	12,978,000	449,000	
18	Cống hộp 2.0 x 2.5 m	16,532,000	485,000	
19	Cống hộp 2.5 x 2.0 m	17,240,000	485,000	
20	Cống hộp 2.4 x 2.4 m	19,607,000	560,000	
21	Cống hộp 2.5 x 2.5 m	19,313,000	560,000	
22	Cống hộp 2.8 x 2.8 m	25,334,000	621,000	
23	Cống hộp 2.0 x 3.0 m	19,479,000	621,000	
24	Cống hộp 3.0 x 2.0 m	24,137,000	621,000	
25	Cống hộp 2.5 x 3.0 m	24,123,000	621,000	
26	Cống hộp 3.0 x 2.5 m	25,895,000	621,000	
27	Cống hộp 3.0 x 3.0 m	27,656,000	665,000	
28	Cống hộp 3.0 x 3.5 m	35,742,000	635,000	
29	Cống hộp 3.0 x 4.0 m	41,487,000	794,000	
30	Cống hộp 3.5 x 3.5 m	42,018,000	693,000	
31	Cống hộp 4.0 x 4.0 m	53,063,000	894,000	
32	Cống hộp 2x(1.6 x 1.6) m	15,219,000	536,000	
33	Cống hộp 2x(1.6 x 2.0) m	19,622,000	590,000	
34	Cống hộp 2x(2.0 x 1.6) m	21,171,000	630,000	
35	Cống hộp 2x(2.0 x 2.0) m	23,058,000	665,000	
36	Cống hộp 2x(2.0 x 2.5) m	29,664,000	737,000	
37	Cống hộp 2x(2.5 x 2.0) m	30,437,000	788,000	
38	Cống hộp 2x(2.0 x 3.0) m	31,400,000	789,000	
39	Cống hộp 2x(3.0 x 2.0) m	42,791,000	789,000	
40	Cống hộp 2x(2.5 x 2.5) m	32,754,000	789,000	
41	Cống hộp 2x(2.5 x 3.0) m	40,736,000	849,000	
42	Cống hộp 2x(3.0 x 2.5) m	45,525,000	849,000	
43	Cống hộp 2x(3.0 x 3.0) m	45,614,000	945,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Đồng Tháp.

- Công được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình công hộp BTCT do Trung tâm Ứng dụng KHCN Trường Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất công tự động được nhập toàn bộ của Đan Mạch. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê Tông cống Mác 300.

- Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9116:2012 - Công hộp BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

- Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.

- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.

- Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn

- Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BAO GIÁ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - PC

KHU VỰC: Tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại cọc Bê tông dự ứng lực như sau:

NO.	LOẠI CỌC QUY CÁCH	ĐƠN GIÁ (đ/md)			4 TÁP NỐI (đ)	GHI CHÚ
		LOẠI A	LOẠI B	LOẠI C		
1	Cọc ống bê tông D300	341,000	398,000	456,000	76,000	Táp nối chỉ dùng cho loại cọc C và B500, B600 các loại
2	Cọc ống bê tông D350	383,000	446,000	519,000	76,000	
3	Cọc ống bê tông D400	513,000	629,000	674,000	76,000	
4	Cọc ống bê tông D500	761,000	899,000	1,017,000	250,000	
5	Cọc ống bê tông D600	989,000	1,221,000	1,377,000	593,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Đồng Tháp.
 - Cọc được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cọc ống bê tông dự ứng lực do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ GTVT- Bộ Giao Thông Vận Tải lập. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Cường độ nén của bê tông chế tạo Cọc 60 MPa (Mẫu hình trụ 150x300mm).
 - Khách hàng có thiết kế riêng sẽ được báo giá riêng.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7888:2014 - Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kỳ đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Điên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

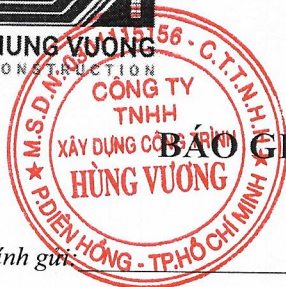
-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - PHC
KHU VỰC: Tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại cọc Bê tông dự ứng lực như sau:

NO.	LOẠI CỌC QUY CÁCH	ĐƠN GIÁ (đ/md)			4 TÁP NỐI (đ)	GHI CHÚ
		LOẠI A	LOẠI B	LOẠI C		
1	Cọc ống bê tông D300	350,000	405,000	464,000	76,000	Táp nối chỉ dùng cho loại cọc C và B500, B600 các loại
2	Cọc ống bê tông D350	402,000	465,000	537,000	76,000	
3	Cọc ống bê tông D400	540,000	657,000	699,000	76,000	
4	Cọc ống bê tông D500	792,000	930,000	1,050,000	250,000	
5	Cọc ống bê tông D600	1,031,000	1,265,000	1,422,000	593,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Đồng Tháp.
 - Cọc được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cọc ống bê tông dự ứng lực do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ GTVT- Bộ Giao Thông Vận Tải lập. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Cường độ nén của bê tông chế tạo Cọc 80 MPa (Mẫu hình trụ 150x300mm).
 - Khách hàng có thiết kế riêng sẽ được báo giá riêng.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7888:2014 - Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kỳ đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Điên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG